

BỘ THỦY SẢN
Số: 649/2000/QĐ-BTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Ban hành Quy chế kiểm tra và công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản đạt tiêu chuẩn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thay thế Quy chế ban hành theo Quyết định số 01/2000/QĐ-BTS ngày 03/01/2000

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Nghị định 50/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ qui định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Nghị định 86/CP ngày 8/12/1995 của Chính phủ phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá;

Căn cứ Quyết định số 19/2000/QĐ-TTg ngày 3/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về bãi bỏ các loại giấy phép trái với quy định của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư 02 TT/LB ngày 24/5/1996 của Liên Bộ Khoa học Công nghệ Môi trường- Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/CP ngày 8/12/1995 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này *Quy chế kiểm tra và công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản đạt tiêu chuẩn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm* thay thế Quy chế ban hành theo Quyết định số 01/2000/QĐ-BTS ngày 3/1/2000 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

Điều 2. Các đối tượng sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này:

- a) Cơ sở chế biến thủy sản quy mô hộ gia đình để bán lẻ;
- b) Cơ sở bán lẻ thực phẩm thủy sản, dịch vụ ăn uống thủy sản;
- c) Tàu cá có công suất máy chính dưới 90cv;
- d) Thuyền đánh cá thủ công;
- e) Bến cá (thủ công);
- d) Cơ sở chế biến thủy sản không dùng làm thực phẩm.

Điều 3.Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành. Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyếtđịnh này.

Điều 4.Các Ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ Nguồn lợi Thủy sản, Giám đốc Trung tâm Kiểm tra Chất lượng và Vệ sinh Thủy sản, Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có quản lý thủy sản chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

BỘ THỦY SẢN

cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

kiểm tra và công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản

đạt tiêu chuẩn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 649/2000/QĐ-BTS ngày 04/08/2000

của Bộ trưởng Bộ Thủy sản)

CHƯƠNG 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1.Quy chế này quy định trình tự, thủ tục kiểm tra và công nhận cơ sở sản xuất,kinh doanh thủy sản (dưới đây gọi tắt là *cơ sở*) đạt tiêu chuẩn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (dưới đây viết tắt là *VSATTP*).

2.Đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này là:

a.Các cơ sở chế biến, cơ sở đóng gói, cơ sở bảo quản thủy sản dùng làm thực phẩm theo phương thức công nghiệp.

b.Các cơ sở chế biến/sơ chế thủy sản theo phương thức thủ công; các cơ sở thu mua thủy sản, cơ sở làm sạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ; các tàu cá; các cảng cá; các cơ sở nuôi thủy sản bán thâm canh, thâm canh, công nghiệp; các chợ bán buôn nguyên liệu thủy sản; các phương tiện cơ giới chuyên dùng để vận chuyển thủy sản.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.Cơ sở chế biến, cơ sở đóng gói, cơ sở bảo quản thủy sản theo phương thức công nghiệp: cơ sở sản xuất thủy sản, trong đó các thiết bị cơ, nhiệt, điện, lạnh đóng vai trò quyết định trong dây chuyền công nghệ chế biến, đóng gói hoặc bảo quản thủy sản.

2. Cơ sở chế biến, cơ sở sơ chế theo phương thức thủ công: cơ sở sản xuất thủy sản, tại đó các thiết bị cơ điện chỉ đóng vai trò phụ trợ trong dây chuyền công nghệ chế biến, sơ chế thủy sản.
3. Cơ sở nuôi thủy sản bán thâm canh, thâm canh, công nghiệp: cơ sở nuôi thủy sản thương phẩm, sử dụng với mức độ khác nhau giống nhân tạo, thức ăn công nghiệp và các trang thiết bị cơ điện để thực hiện quá trình công nghệ nuôi thủy sản.
4. Cảng cá: công trình xây dựng chuyên dùng, được trang bị phương tiện để tiếp nhận, bốc dỡ, xử lý, bảo quản nguyên liệu thủy sản từ các tàu cá và cung ứng dịch vụ cho tàu cá.
5. Chợ bán buôn nguyên liệu thủy sản: công trình xây dựng chuyên dùng nhằm mục đích tổ chức bán buôn nguyên liệu thủy sản.
6. Tàu cá: phương tiện thủy chuyên dùng để khai thác, thu gom, bảo quản, vận chuyển nguyên liệu thủy sản, có trang bị động cơ.

Điều 3. Căn cứ để kiểm tra, công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn đảm bảo VSATTP

1. Căn cứ để kiểm tra và công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn đảm bảo VSATTP là các Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Ngành Thủy sản và các quy định của Bộ Thủy sản về điều kiện đảm bảo VSATTP, bao gồm cả hệ thống quản lý VSATTP, bắt buộc áp dụng đối với từng loại hình cơ sở.
2. Thời hạn và các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng cho từng loại hình cơ sở nói tại Khoản 2 Điều 1 do Bộ Thủy sản quy định cho từng thời kỳ, theo Phụ lục 1 của Quy chế này.
3. Đối với các cơ sở chế biến, đóng gói thủy sản xuất khẩu sang các nước có yêu cầu và tiêu chuẩn khác với quy định của Việt Nam, việc kiểm tra và công nhận điều kiện đảm bảo VSATTP sẽ căn cứ theo tiêu chuẩn và quy định của nước nhập khẩu, được Bộ Thủy sản công nhận và cho phép áp dụng, hoặc theo thỏa ước giữa Việt Nam với các nước nhập khẩu.

Điều 4. Cơ quan Kiểm tra điều kiện đảm bảo VSATTP

1. Cơ quan kiểm tra điều kiện đảm bảo VSATTP (dưới đây gọi tắt là Cơ quan Kiểm tra) gồm 2 cấp: Cơ quan Kiểm tra Trung ương và Cơ quan Kiểm tra Địa phương (cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).
2. Cơ quan Kiểm tra Trung ương là Trung tâm Kiểm tra Chất lượng và Vệ sinh Thủy sản: chịu trách nhiệm kiểm tra điều kiện đảm bảo VSATTP cho các loại hình cơ sở nêu tại Mục a, Khoản 2, Điều 1 của Quy chế này.
3. Cơ quan Kiểm tra Địa phương là Chi cục Bảo vệ Nguồn lợi Thủy sản; ở địa phương không có Chi cục, cơ quan này do Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có quản lý thủy sản chỉ định, sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Thủy sản: chịu trách nhiệm kiểm tra điều kiện đảm bảo VSATTP cho các cơ sở nói tại Mục b, Khoản 2, Điều 1 Quy chế này.

Điều 5. Các hình thức kiểm tra và thẩm tra

1. Kiểm tra lần đầu, áp dụng cho:

- a. Cơ sở chưa được kiểm tra và công nhận;
- b. Cơ sở đã được công nhận nhưng thay đổi địa điểm sản xuất.

2. Kiểm tra lại, áp dụng cho:

- a. Cơ sở đã được kiểm tra, nhưng chưa đủ điều kiện để được công nhận;
- b. Cơ sở đã được công nhận, nhưng sau đó đã:

Bố trí lại hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất;

Thay đổi thiết bị công nghệ chủ yếu;

Sản xuất sản phẩm khác với nhóm sản phẩm đã đăng ký.

- c. Cơ sở bị đình chỉ công nhận, nhưng đã khắc phục xong các sai lỗi.

1. Kiểm tra định kỳ: thực hiện theo kế hoạch của Cơ quan Kiểm tra nhằm giám sát việc duy trì điều kiện đảm bảo VSATTP của cơ sở.

2. Kiểm tra đột xuất: biện pháp được Cơ quan Kiểm tra thực hiện khi cần, không báo trước cho cơ sở.

3. Thẩm tra - biện pháp do Cơ quan Công nhận thực hiện:

a. Khi cơ sở có văn bản khiếu nại về kết luận của Cơ quan Kiểm tra;

b. Trong những trường hợp cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý.

Điều 6. Cơ quan Công nhận

1. Cơ quan Công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn đảm bảo VSATTP (dưới đây gọi tắt là Cơ quan Công nhận) gồm 2 cấp: ở Trung ương là Bộ Thủy sản; ở tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương là Sở Thủy sản hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có quản lý thủy sản.

2. Bộ Thủy sản công nhận cho các cơ sở nêu tại Mục a, Khoản 2, Điều 1 của Quy chế này.

3. Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có quản lý thủy sản công nhận cho các cơ sở tại địa phương nêu tại Mục b, Khoản 2, Điều 1 của Quy chế này.

Điều 7. Hình thức công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn đảm bảo VSATTP

1. Theo phạm vi quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều 6, Cơ quan Công nhận ban hành quyết định công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn đảm bảo VSATTP. Định kỳ hàng quý công bố danh sách các cơ sở nói trên.

2. Trường hợp doanh nghiệp có từ 02 cơ sở (phân xưởng) độc lập trở lên, việc công nhận chỉ có giá trị đối với cơ sở được xác định rõ trong danh sách nói tại Khoản 1 Điều này.

3. Mỗi cơ sở được công nhận sẽ được cấp một mã số. Hệ thống mã số do Bộ Thủy sản quy định và được áp dụng thống nhất trong cả nước, theo Phụ lục 2 của Quy chế này.

CHƯƠNG 2

KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO VSATTP

Điều 8. Đăng ký kiểm tra

1. Cơ sở phải đăng ký với Cơ quan Kiểm tra theo sự phân cấp được nêu tại Điều 4 để được kiểm tra và công nhận điều kiện đảm bảo VSATTP.

2. Hồ sơ đăng ký kiểm tra lần đầu: Cơ sở nộp 02 (hai) bộ hồ sơ, mỗi bộ gồm:

a. Giấy đăng ký kiểm tra;

b. Báo cáo về điều kiện đảm bảo VSATTP của cơ sở

3. Hồ sơ đăng ký kiểm tra lại: Cơ sở nộp 02 (hai) bộ hồ sơ, mỗi bộ gồm:

a. Giấy đăng ký kiểm tra lại;

b. Báo cáo thay đổi điều kiện đảm bảo VSATTP

4. Mẫu giấy đăng ký kiểm tra, kiểm tra lại, mẫu đề cương báo cáo về điều kiện đảm bảo VSATTP của cơ sở, mẫu đề cương báo cáo thay đổi điều kiện đảm bảo VSATTP do Cơ quan Kiểm tra Trung ương quy định, áp dụng thống nhất trong cả nước.

Điều 9. Xác nhận đăng ký và thông báo kiểm tra

Khi nhận được hồ sơ đăng ký kiểm tra, Cơ quan Kiểm tra có trách nhiệm:

1. Xem xét hồ sơ, hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu;

2. Xác nhận đã nhận đủ hồ sơ đăng ký;

3. Thông báo về thời gian kiểm tra (thời gian đó không được muộn hơn 30 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký).

Điều 10. Thành lập Đoàn Kiểm tra/Đoàn Thẩm tra

1. Thủ trưởng Cơ quan Kiểm tra ra quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra điều kiện đảm bảo VSATTP đối với các cơ sở kiểm tra lần đầu, kiểm tra lại hoặc kiểm tra đột xuất. Việc kiểm tra định kỳ tiến hành theo kế hoạch của Cơ quan kiểm tra, không cần ra quyết định.

2. Thủ trưởng Cơ quan Công nhận ra quyết định thành lập Đoàn Thẩm tra trong các trường hợp nói tại Khoản 5 Điều 5 Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra hoặc Đoàn Thẩm tra cần nêu rõ:

a. Phạm vi kiểm tra và trách nhiệm của đoàn;

b. Tên của cơ sở được kiểm tra, thẩm tra;

c. Họ tên, chức danh của trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn.

4. Thành viên của đoàn kiểm tra, đoàn thẩm tra là cán bộ đã được đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, có đủ năng lực thực hiện việc kiểm tra điều kiện đảm bảo VSATTP trong lĩnh vực thủy sản.

Điều 11. Nội dung, phương pháp kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra phải phù hợp với quy định trong tiêu chuẩn về điều kiện đảm bảo VSATTP, tương ứng với từng loại hình cơ sở cần kiểm tra (theo quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế này).